

CÁC VẤN ĐỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NGHỊ ĐỊNH 40/2018/NĐ-CP VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC ĐA CẤP



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CẠNH TRANH VÀ BẢO VỆ
NGƯỜI TIÊU DÙNG

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH



- Năm 2020: xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định
- Tháng 03/2021: Thủ tướng Chính phủ đồng ý và giao Bộ Công Thương chủ trì xây dựng
- Tháng 5/2021: thành lập Ban soạn thảo, xây dựng Dự thảo 1
- Tháng 6/2021: tổ chức lấy ý kiến góp ý:
 - Đăng tải công khai trên website Bộ Công Thương, Cục CT&BVNTD và Cổng thông tin điện tử Chính phủ
 - Gửi lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương, VCCI
- Tháng 7/2021: Tổ chức lấy ý kiến góp ý trực tiếp

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH



- Tháng 9/2021: chuyển Bộ Tư pháp thẩm định
- Tháng 10-11/2021: trình Chính phủ
- Sửa Nghị định 98/2020/NĐ-CP (quy định xử phạt): tiến hành song song

MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM SỬA ĐỔI



- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch
- Giảm tối đa nguy cơ lợi dụng hoạt động bán hàng đa cấp để trục lợi bất chính
- Nâng cao tính khả thi, thống nhất của quy định
- Nâng cao hiệu quả quản lý ở địa phương

CÁC VẤN ĐỀ SỬA ĐỔI



- 1. Điều kiện đăng ký hoạt động**
- 2. Bảo trợ quốc tế**
- 3. Đại diện tại địa phương**
- 4. Xử lý tiền ký quỹ**
- 5. Hoa hồng trên doanh số cá nhân**
- 6. Thủ tục hành chính**
- 7. Các vấn đề khác**

1. Điều kiện đăng ký hoạt động BHĐC



- Bổ sung điểm h khoản 1 Điều 7 như sau:

“h) **Nhà đầu tư nước ngoài** thành lập doanh nghiệp hoặc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp có đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp ở Việt Nam phải **có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp tối thiểu là 03 năm liên tục ở một quốc gia khác trên thế giới.**”

1. Điều kiện đăng ký hoạt động BHĐC



- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Hoạt động bán hàng đa cấp phải được đăng ký theo quy định của Nghị định này. Doanh nghiệp vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định này không được xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại Nghị định này.”

2. Bảo trợ quốc tế



- Bổ sung khoản 9 Điều 3 như sau:

9. Bảo trợ quốc tế trong hoạt động bán hàng đa cấp là việc một người tham gia bán hàng đa cấp ở Việt Nam giới thiệu, tuyển dụng, chỉ định một người ở quốc gia khác vào hệ thống tuyển dưới của mình.”

2. Bảo trợ quốc tế



Sửa đổi, bổ sung Điều 43 như sau:

“Điều 43. Kế hoạch trả thưởng

1. Kế hoạch trả thưởng phải quy định rõ điều kiện đạt được, hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác chi trả từng cấp bậc, danh hiệu người tham gia bán hàng đa cấp; vấn đề bảo trợ quốc tế (nếu có).

3. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại Việt Nam có thể cho phép **người tham gia bán hàng đa cấp tại Việt Nam bảo trợ quốc tế đối với người tham gia ở nước ngoài** nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại Việt Nam không được sử dụng doanh số của người tham gia bán hàng đa cấp tại Việt Nam phát sinh từ hệ thống tuyển dưới ở nước ngoài để tính thành tích, cấp bậc và làm căn cứ chi trả hoa hồng cho người tham gia bán hàng đa cấp tại Việt Nam;
- b) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại Việt Nam không được chi trả hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác cho người tham gia bán hàng đa cấp phát sinh từ hoạt động của hệ thống tuyển dưới bên ngoài lãnh thổ Việt Nam;
- c) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại Việt Nam có trách nhiệm cung cấp danh sách những người tham gia bán hàng đa cấp thực hiện hoạt động bảo trợ quốc tế cho cơ quan quản lý có thẩm quyền tại báo cáo định kỳ.

Doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại Việt Nam **không được cho phép người tham gia bán hàng đa cấp ở Việt Nam được bảo trợ bởi người tham gia bán hàng đa cấp ở nước ngoài.**”

3. Đại diện tại địa phương



- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20 như sau:

“2. Trường hợp **không có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện** tại địa phương, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm **ủy quyền cho một cá nhân cư trú tại địa phương** làm người đại diện tại địa phương để thay mặt doanh nghiệp làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đó. Người đại diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đã **được cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp**;
- b) **Có đủ thẩm quyền và trách nhiệm đại diện cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp để làm việc, cung cấp thông tin, tài liệu** liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp tại địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp.”

4. Xử lý tiền ký quỹ



- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 50 như sau:

“1. Tiền ký quỹ là khoản tiền đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp và Nhà nước trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định này.

***Nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp** đối với người tham gia bán hàng đa cấp là các nghĩa vụ **phát sinh từ hoạt động bán hàng đa cấp hợp pháp**, bao gồm **nghĩa vụ trả thưởng theo kế hoạch trả thưởng, nghĩa vụ mua lại hàng hóa** nếu người tham gia trả lại hàng theo đúng quy định, nghĩa vụ trả lại tiền trong trường hợp quy định tại Điều 46 Nghị định này.”*

5. Tỷ lệ hoa hồng trên doanh số cá nhân



Sửa đổi, bổ sung Điều 43 như sau:

“Điều 43. Kế hoạch trả thưởng

1. Kế hoạch trả thưởng phải quy định rõ điều kiện đạt được, hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác chi trả từng cấp bậc, danh hiệu người tham gia bán hàng đa cấp; vấn đề bảo trợ quốc tế (nếu có).
2. Kế hoạch trả thưởng phải đảm bảo **tổng hoa hồng**, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác chi trả cho người tham gia **trên cơ sở kết quả bán hàng của người đó** tối thiểu bằng **20% tổng số hoa hồng**, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác mà doanh nghiệp chi trả cho người tham gia trong một năm.

6. Thủ tục hành chính



- **6.1. Đăng ký hoạt động BHĐC**

Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 9 như sau:

“7. Tài liệu giải trình kỹ thuật về hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp đáp ứng quy định tại Điều 44 Nghị định này, trong đó phải bao gồm các thông tin cơ bản sau:

- a) Địa chỉ IP máy chủ và địa điểm đặt máy chủ vật lý;*
- b) Cơ chế vận hành của hệ thống, bao gồm thông tin mô tả hệ thống, cách thức nhập và lưu trữ dữ liệu, cách thức quản trị dữ liệu;*
- c) Các thông tin tại Điều 44 Nghị định này.”*

- **Bổ sung khoản 2a Điều 44 như sau:**

“2a. Các thông tin tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều này phải được cung cấp ngay khi phát sinh giao dịch. Thông tin tại điểm d khoản 2 Điều này phải được cung cấp trong vòng 01 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ tính thưởng cho người tham gia.”

5. Thủ tục hành chính



• 6.2. Gia hạn giấy chứng nhận

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

- a) Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này kèm theo bản chính giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;*
- b) Các tài liệu quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định này;*
- c) Các tài liệu quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 9 Nghị định này trong trường hợp có thay đổi so với lần sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp gần nhất.*
- d) Văn bản giải trình, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này.”*

6. Thủ tục hành chính



• 6.3. Thông báo hội nghị hội thảo, đào tạo

Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

“Điều 27. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp

1. Hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp bao gồm:

a) Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các nội dung chi tiết, tài liệu trình bày tại hội thảo, số lượng người tham gia dự kiến;

c) Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo kèm theo hợp đồng thuê khoán của doanh nghiệp, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nội dung báo cáo của báo cáo viên;

d) 01 bản chính văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo.

2. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ thông báo.

6. Thủ tục hành chính



• 6.3. Thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo

Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

- 4. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo.
- 5. Doanh nghiệp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo nếu trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.
- 6. Khi có thay đổi thông tin trong hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện.
- 7. Trường hợp đã thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo với Sở Công Thương nhưng không thực hiện, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử tới Sở Công Thương trước ngày dự kiến tổ chức trong hồ sơ thông báo.

6. Thủ tục hành chính



- **6.4. Báo cáo**

28. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 56 như sau:

*“g) Báo cáo theo định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 02 hoặc đột xuất với Bộ Công Thương về công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn theo **mẫu số 19** ban hành kèm theo Nghị định này”*

7. Đào tạo cơ bản



Điều 31. Chương trình đào tạo cơ bản

1. Chương trình đào tạo cơ bản là chương trình đào tạo bắt buộc dành cho người tham gia bán hàng đa cấp.

Chương trình đào tạo cơ bản phải đáp ứng nội dung quy định tại khoản 2 Điều này và có cơ chế đánh giá việc hoàn thành chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với nội dung và phương thức đào tạo.

*2. **Nội dung** đào tạo cơ bản bao gồm các nội dung sau:*

a) Pháp luật về bán hàng đa cấp;

b) Các chuẩn mực đạo đức trong hoạt động bán hàng đa cấp;

c) Các nội dung cơ bản của hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động và kế hoạch trả thưởng.

*3. Thời lượng đào tạo **tối thiểu là 06 giờ**, không bao gồm thời lượng đánh giá việc hoàn thành.”*

8. Chấm dứt hoạt động



- Bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau:

“3. Doanh nghiệp không cần thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương trong trường hợp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trên phạm vi toàn quốc.”

Điều khoản chuyển tiếp



1. Trong thời hạn **12 tháng** kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các doanh nghiệp bán hàng đa cấp đang hoạt động theo quy định của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP có trách nhiệm **đáp ứng các điều kiện về hoạt động** bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định này.
2. Trong thời hạn **12 tháng** kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã được cấp xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương có trách nhiệm **đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương** theo quy định của Nghị định này.
3. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục rút và sử dụng tiền ký quỹ của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP thực hiện theo quy định của Nghị định này.
4. Việc rút và sử dụng tiền ký quỹ của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã được cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp thực hiện tại Sở Công Thương theo hồ sơ, trình tự, thủ tục tương ứng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 52 và Điều 53 Nghị định này.